

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ**

Số: 02 /TB - UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghĩa Lộ, ngày 15 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện
dự toán ngân sách thị xã Nghĩa Lộ Quý IV năm 2022**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước:

Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thông báo công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước thị xã Nghĩa Lộ Quý IV năm 2022.

(Theo các biểu mẫu kèm theo Thông báo này)

Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ trân trọng thông báo để các cơ quan, đơn vị biết./

Nơi nhận: 

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Thị ủy;
- TT HĐND - UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã;
- Tòa án nhân dân thị xã;
- Trang thông tin điện tử thị xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH




Đỗ Thị Thanh Nga

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ IV NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2021	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM 2022	CÙNG KỲ NĂM 2021
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	177.500	300.257,8	359.227,0	202,4%	119,6%
I	Thu cân đối NSNN	177.500	192.736,6	196.050,6	110,5%	101,7%
1	Thu nội địa	177.500	192.736,6	196.050,6	110,5%	101,7%
2	Thu viện trợ					
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		107.521,2	163.176,4		151,8%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	425.356	428.148,8	493.657,3	116,1%	115,3%
I	Chi cân đối ngân sách huyện	394.935	416.359,9	477.467,8	120,9%	114,7%
1	Chi đầu tư phát triển	114.099	92.421,4	117.607,1	103,1%	127,3%
2	Chi thường xuyên	273.092	323.938,4	359.860,7	131,8%	111,1%
3	Dự phòng ngân sách	7.744				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu, MTQG	30.421	0,0	0,0		
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		11.789,0	16.189,5		

*Ghi chú: Số liệu trên được khai thác trên <https://khonsnn.btc>.